

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2017/HSST

Ngày: 28-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN - TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;

2/ Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2017/QĐXX-HS ngày 18/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hoàng B** (tên gọi khác: N), sinh năm 1997; giới tính: Nam; nơi đăng ký NKTT: Ấp N, xã L, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Ấp C, xã P, thị xã Tân Uyên, Bình Dương; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Văn N, sinh năm 1974 và bà Trịnh Thị D, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo là Đảng viên dự bị Đảng Cộng sản Việt Nam đang sinh hoạt Đảng tại Chi bộ quân sự xã L, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Ngày 09/02/2017, Ban Thường vụ huyện ủy Trần Đề ban hành Quyết định số 211-QĐ/HU ngày 09/02/2017 xóa tên Phạm Hoàng B trong danh sách Đảng viên (BL 22, 23, 99).

Ngày 05/01/2017, bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Hồ Đắc H, sinh năm: 1993; địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Thu V, sinh năm 1978; chỗ ở: Ấp 3, xã T, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; chỗ ở: Ấp B, xã P, thị xã Tân Uyên, Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1997; chỗ ở: Ấp C, xã P, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11-12-2016, Phạm Hoàng B dùng điện thoại di động truy cập vào mạng Internet để tìm người bán xe mô tô cũ để tìm xe mua sử dụng làm phương tiện đi lại.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, B đến phòng trọ của người bạn tên Nguyễn Văn D tại ấp C, xã P, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để chơi. Tại đây, B sử dụng điện thoại di động truy cập vào mạng Internet để tìm người bán xe mô tô cũ và nhìn thấy thông tin bà Phan Thị Thu V có đăng bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RCV màu cam đen (xe sport), số khung U2YA40244, số máy F124140224, biển số 59D1 – 386.38 đã qua sử dụng với giá 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng) và số điện thoại 0985169XXX của V tại mục đăng bán xe. Do không có đủ tiền mua nên B nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 59D1 – 386.38 của bà V. Thực hiện ý định, B mượn điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 có số thuê bao 01644742XXX của ông D để gọi cho bà V để hỏi mua xe, ông D đồng ý. B gọi điện thoại cho bà V và hẹn gặp nhau tại khu vực gần vòng xoay Nam Tân Uyên (vòng xoay cây xăng Kim Hằng) để thỏa thuận việc mua bán xe 59D1 – 386.38. Do đang bận công việc nên bà V nhờ ông H là người quen của bà V đang uống nước tại quán cà phê của bà V đến khu vực vòng xoay cây xăng Kim Hằng để chờ B đến gặp bà V bàn bạc về việc mua bán xe, ông H đồng ý. Bà V giao cho ông H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RCV, biển số 59D1 – 386.38, màu cam đen và chiếc điện thoại di động của bà V, có số thuê bao 0985169XXX để H tiện liên hệ với B. Sau khi gọi điện thoại cho bà V, B nhờ ông D chở B ra vòng xoay cây xăng Kim Hằng để mua xe, ông D đồng ý. Do ông D không biết đường nên B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng, biển số 83P2 – 377.43 của ông D và chở ông D đi đến khu vực vòng xoay cây xăng Kim Hằng. B không nói ý định chiếm đoạt xe mô tô của bà V cho ông D biết. Khi B chở ông D đến phía trước chợ Quang Vinh 1 thuộc khu phố L, phường K, thị xã Tân Uyên, Bình tỉnh Dương thì dừng xe lại. Lúc này B hỏi mượn điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 7 của ông D để tiện liên hệ với người bán xe thì ông D đồng ý. Ông D điều khiển xe mô tô biển số 83P2 – 377.43 của mình chạy về phòng trọ, còn B thì đứng ở đó một mình. Lúc này B gọi điện thoại vào số của bà V thì ông H nghe máy nên hỏi “Anh chạy xe gì ra vậy” thì ông H trả lời “Em đi xe sport ra” thì B tắt máy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi ông H điều khiển xe mô tô biển số 59D1 - 386.38 chạy đến vòng xoay cây xăng Kim Hằng, ông H dùng điện thoại của bà V gọi vào số 01644742XXX của B (do B mượn của ông D) và hẹn gặp

nhau tại khu vực gần chợ Quang Vinh 1. Ông H chạy xe 59D1 – 386.38 đến vị trí của B đang đứng đợi, B hỏi “Xe chạy còn ngon không” thì ông H nói “Xe chạy còn ngon”. Sau đó, ông H gạt chống nghiêng để dựng xe 59D1 – 386.38 sát lề đường, nhưng vẫn để xe nổ máy, đồng thời H bước xuống xe và đi lùi lại phía sau cách xe 59D1 – 386.38 khoảng 01 mét để cho B xem xe. B đi lại leo lên xe mô tô biển số 59D1 - 386.38 và tăng ga xe bỏ chạy hướng về thành phố mới tỉnh Bình Dương. Ông H truy hô “Cướp”. Ông H gọi điện thoại cho bà V báo bị chiếm đoạt xe 59D1 - 386.38, cùng ngày bà V và ông H đến Công an phường K trình báo sự việc.

Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô biển số 59D1 – 386.38, B điều khiển xe về phòng trọ của người bạn tên Nguyễn Văn T và gửi xe tại đây. Khi gửi xe B nói với ông T là xe do B mới mua.

Ngày 12-12-2016, B dùng điện thoại truy cập mạng Internet và nhờ một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe của chiếc xe mô tô biển số 59D1 - 386.38 với giá 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng) để xuất trình cho lực lượng Công an khi bị kiểm tra hành chính. Ngày 13-12-2016, B điều khiển xe mô tô biển số 59D1 - 386.38 về quê để làm phương tiện đi lại. Ngày 16-12-2016, khi B điều khiển xe mô tô biển số 59D1 - 386.38 chạy trên đường thì bị Cảnh sát giao thông Công an huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng kiểm tra hành chính. Do tại thời điểm kiểm tra B không xuất trình được các giấy tờ liên quan đến chiếc xe nên đã bị lập biên bản tạm giữ xe. Ngày 23-12-2016, B mang giấy chứng nhận đăng ký xe 59D1 - 386.38 đã được làm giả đến Công an huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xuất trình và đóng phạt để nhận lại xe mô tô biển số 59D1 - 386.38. Ngày 05-01-2017, B đã đến Công an xã L, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp (BL 18):

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RCV màu cam đen (xe sport), số khung U2YA40244, số máy F124140224, biển số 59D1 - 386.38.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số 018403, có biển số 59D1 – 386.38 mang tên Trần Văn H có địa chỉ tại Sơn Kỳ, phường S, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hoàng B.

Công an xã L, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao hồ sơ cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thụ lý theo thẩm quyền (BL 08, 09, 16, 17, 27 – 32, 49 – 54, 57 – 60, 100, 101, 114, 115, 120 – 123).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành thu giữ tài sản, tang vật liên quan gồm:

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số 017503, có biển số 59D1 – 386.38 mang tên Bùi Thanh T có địa chỉ tại Âu Cơ, phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Phan Thị Thu V giao nộp.

Tại bản Kết luận số 12/HĐ-ĐGTS ngày 12-01-2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RGV 120 màu cam đen, biển số 59D1-386.38, số khung U2YA40244, số máy F124140224 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 25.300.000 đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm ngàn đồng) (BL 72).

Do Phạm Hoàng B và bà Phan Thị Thu V cùng giao nộp Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô có cùng biển số 59D1 – 386.38 nhưng khác tên chủ xe nên ngày 23/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 82 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương để xác định chữ ký và hình dấu tròn trên hai Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do bà V và B giao nộp (BL 127).

Tại bản Kết luận giám định số 104/GĐ-PC54 ngày 07-4-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung “* CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH * CÔNG AN QUẬN TÂN PHÚ” trên giấy chứng nhận đăng ký xe số 018403, có biển số 59D1 – 386.38 mang tên Trần Văn H có địa chỉ tại Sơn Kỳ, phường S, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh được làm giả bằng phương pháp in phun màu; chữ ký “Nguyễn Văn P” trên giấy đăng ký xe với mẫu chữ ký mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thu giữ được không phải của cùng một người ký ra (đây là Giấy chứng nhận đăng ký xe B giao nộp);

- Hình dấu tròn có nội dung “* CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH * CÔNG AN QUẬN TÂN PHÚ” trên giấy chứng nhận đăng ký xe số 017503, có biển số 59D1 – 386.38 mang tên Bùi Thanh T có địa chỉ tại Âu Cơ, phường P, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh được làm giả bằng phương pháp in phun màu; chữ ký “Nguyễn Văn P” trên giấy đăng ký xe với mẫu chữ ký mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thu giữ được không phải của cùng một người ký ra (đây là Giấy chứng nhận đăng ký xe bà V giao nộp) (BL 137).

Ngày 10-4-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 152 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương để xác định số khung, số máy đối với xe mô tô có biển số 59D1 – 386.38 được thu giữ trong quá trình điều tra.

Tại bản Kết luận giám định số 152/GĐ-PC54 ngày 15-4-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 59D1-386.38 có số khung bị cắt hàn kim loại, số máy bị đục sửa (không xác định được nhãn hiệu, số loại). Số máy nguyên thủy F122 – TH 01172 (BL 138).

Kết quả tra cứu nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định: Biển số xe 59D1 – 386.38 được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Novo, số máy 1DB1-028985, số khung 1DB10CY-028977 do bà Võ Lê Ngọc T (sinh năm 1986, HKTT: Đường T, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký chủ sở hữu (BL 104). Bà Võ Lê Ngọc T khai: Năm 2012 bà có

đăng ký đứng tên chủ sở hữu xe mô tô hiệu Novo biển số xe 59D1 – 386.38, năm 2014 bà T bán xe này cho người bạn tên H (không rõ lai lịch địa chỉ) với giá 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng) nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định, hiện tại bà T không biết H ở đâu và không rõ xe mô tô này ai đang sử dụng (BL 118, 119).

Kết quả xác minh tại Công an phường S, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tại địa chỉ Sơn Kỳ, phường S, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh không có người nào mang tên Trần Văn H (BL 106).

Kết quả xác minh tại Công an phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Trên địa bàn phường P không có địa chỉ nhà số Âu Cơ, phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh và không có người nào mang tên Bùi Thanh T (BL 107).

Ông H yêu cầu được nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RCV màu cam đen (xe sport), số khung U2YA40244, số máy F124140224, biển số 59D1 – 386.38 để trả lại cho bà Phan Thị Thu V và không có yêu cầu gì khác (BL 115).

Bà Phan Thị Thu V khai: Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 59D1 - 386.38 màu cam đen, có số máy F124140224, số khung U2YA40224 do bà V mua lại của một người nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) trên mạng Internet vào khoảng tháng 12/2015 với giá 34.000.000đ (Ba mươi bốn triệu đồng). Quá trình mua bán xe người thanh niên này giao xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe số 017503, có biển số 59D1 – 386.38 mang tên Bùi Thanh T cho bà V. Việc mua bán này không có lập hợp đồng mua bán. Do không có nhu cầu sử dụng xe này nên bà V đăng tin bán xe trên mạng Internet. Ngày 11-12-2016, Phạm Hoàng B điện thoại hỏi mua xe nên bà V nhờ ông H điều khiển xe mô tô biển số 59D1 – 386.38 đến khu vực vòng xoay cây xăng Kim Hằng để chờ B đến gặp bà V thỏa thuận việc mua bán xe thì bị B chiếm đoạt. Bà V yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe với số tiền 25.300.000 đồng.

Đối với người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) có hành vi làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe số 018403, có biển số 59D1 – 386.38 mang tên Trần Văn H cho Phạm Hoàng B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Tới không biết việc Phạm Hoàng B chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RCV, biển số 59D1 - 386.38 của ông H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý đối với ông D và ông T.

Tại phiên tòa bà V và bị cáo tự nguyện thỏa thuận, bị cáo bồi thường cho bà V giá trị xe mô tô là 25.300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 82/QĐ-KSĐT ngày 29-6-2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng B phạm tội “Cướp giật tài sản và Làm giả tài liệu của cơ quan”, theo Khoản 1 Điều 136 và Khoản 1 Điều 267 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 136; Khoản 1 Điều 267 và Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hoàng B mức án:

Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Làm giả tài liệu cơ quan”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Trả cho bị cáo 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hoàng B.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số 018403, có biển số 59D1 – 386.38 mang tên Trần Văn H có địa chỉ tại Sơn Kỳ, phường S, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số 017503, có biển số 59D1 – 386.38 mang tên Bùi Thanh T có địa chỉ tại Âu Cơ, phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao Công an thị xã Tân Uyên 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RCV màu cam đen (xe sport), số khung U2YA40244, số máy F124140224, biển số 59D1 – 386.38 để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bà V.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi cha mẹ anh em và bạn bè về hình vi phạm tội của bị cáo. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Hoàng B là đúng thẩm quyền.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú tại Công an xã L, huyện Trần Đề lập ngày 05-01-2017, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 11-12-2016, Phạm Hoàng B sử dụng điện thoại di động truy cập vào mạng Internet để tìm người bán xe mô tô cũ và nhìn thấy thông tin bà Phan Thị Thu V rao bán xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RCV màu cam đen (xe sport), sau khi liên hệ để xem xe bị cáo B đã nhanh chóng điều khiển xe mô tô của bà V bỏ chạy. Hành vi mà bị cáo Phạm Hoàng B thực hiện đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định Khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Ngày 12-12-2016, bị cáo B có hành vi nhờ người (không rõ nhân thân lai lịch) làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe số 018403 có biển số 59D1-386.38 để xuất trình khi kiểm tra hành chính nhằm mục đích lừa dối cơ quan, tổ chức. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Làm giả tài liệu của cơ quan” theo quy định Khoản 1 Điều 267 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố cũng như kết luận của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; xâm phạm trực tiếp hoạt động chuyên môn của cơ quan nhà nước mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền; gây hoang mang lo lắng chung cho toàn xã hội. Bị cáo còn trẻ đang trong độ tuổi lao động nhưng không cố gắng lao động chân chính để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình. Chỉ vì tham lam, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Để giảm bớt tình trạng này, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để trừng trị, giáo dục; đồng thời, nhằm đấu tranh, phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đến cơ quan có thẩm quyền đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu; Bị cáo là Đảng viên dự bị Đảng Cộng sản Việt Nam đang sinh hoạt Đảng tại Chi bộ quân sự xã L, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Ngày 09/02/2017, Ban thường vụ huyện ủy Trần Đề ban hành Quyết định số 211-QĐ/HU ngày 09/02/2017 xóa tên Phạm Hoàng B trong danh sách Đảng viên; Bị cáo xuất thân từ gia đình có

truyền thống cách mạng (Bị cáo có ông Nội là Phạm Văn T được Ban chấp hành trung ương Hội nông dân Việt Nam tặng Kỷ niệm chương Vì giai cấp nông dân Việt Nam; được Ban chấp hành trung ương Hội cựu chiến binh Việt Nam tặng Kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam; được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì và có ông Ngoại là Trịnh Văn T có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được hưởng chính sách).

[6] Căn cứ quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo với tính chất mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện; xét thấy, mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng: Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, yêu cầu gì đối với các tài sản bị tạm giữ. Xét thấy, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 018403, có biển số 59D1 – 386.38 mang tên Trần Văn H có địa chỉ tại Sơn Kỳ, phường S, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy chứng nhận đăng ký xe số 017503, có biển số 59D1 – 386.38 mang tên Bùi Thanh T có địa chỉ tại Âu Cơ, phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh được làm giả nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số 59D1 – 386.38 có số khung bị cắt hàn kim loại, số máy bị đục sửa và xe không có Giấy chứng nhận đăng ký xe nên cần giao xe mô tô cho Công an thị xã Tân Uyên xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng B phạm tội “Cướp giật tài sản và Làm giả tài liệu của cơ quan”, theo Khoản 1 Điều 136 và Khoản 1 Điều 267 của Bộ luật Hình sự.

1. Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 136; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng B 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 267; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng B 09 (chín) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 02 (năm) 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Trả cho bị cáo Phạm Hoàng B 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hoàng B.

Giao Công an thị xã Tân Uyên 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RCV màu cam đen (xe sport), số khung U2YA40244, số máy F124140224, biển số 59D1 – 386.38 để xử lý theo quy định pháp luật.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số 018403, có biển số 59D1 – 386.38 mang tên Trần Văn H có địa chỉ tại Sơn Kỳ, phường S, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe số 017503, có biển số 59D1 – 386.38 mang tên Bùi Thanh T có địa chỉ tại Âu Cơ, phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2017, giữa Công an thị xã Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận bị cáo Phạm Hoàng B bồi thường cho bà Phan Thị Thu V số tiền 25.300.000 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 98 và Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Phạm Hoàng B nộp 200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Phạm Hoàng B nộp 1.265.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm